

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700519785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 19 tháng 5 năm 2023
- Vốn điều lệ: 110.480.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 110.480.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng)
- Địa chỉ: xóm Đình, thôn Lương Tràng, Xã Liêm Tiết, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Số điện thoại: 0963.036.589-0915.046.851
- Website: <https://tuhaijsc.vn/>
- Mã cổ phiếu: THM
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Giám đốc.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam đã được đăng ký hoạt động với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, hoạt động kinh doanh ngành nghề chính là gia công và xuất nhập khẩu hàng dệt may.

Trong năm 2014, Việt Nam đã kết thúc đàm phán hiệp định FTA với Liên minh hải quan (Nga-Belarus-Kazakhstan) và hiệp định FTA với Hàn Quốc. Việc kết thúc đàm phán 2 hiệp định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường lớn như Nga, Hàn Quốc. Các hiệp định như TPP, FTA, RCEP... đều là

các FTA “thế hệ mới”, góp phần vào quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mới mô hình tăng trưởng; cải thiện môi trường kinh doanh, thuận lợi hóa thương mại, tạo đầu vào chất lượng cao cho nền kinh tế. Các hiệp định này đã giúp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần thúc đẩy xuất khẩu sang các thị trường chủ chốt như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... đặc biệt đối với mặt hàng xuất khẩu chủ lực như dệt may. Tận dụng thời cơ, bằng những nỗ lực hết mình, sự uy tín và trách nhiệm, Tứ Hải đã dần có lượng đơn hàng ổn định, nhiều khách hàng thân thiết, trở thành một đối tác đáng tin cậy với bạn hàng quốc tế.

Không ngại đổi mới, cho tới nay Tứ Hải liên tục nâng cấp cơ sở vật chất với hơn 300 trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, nhập khẩu từ Nhật Bản và Đài Loan, gần 500 nhân công có trình độ luôn trau dồi tay nghề, năng suất làm việc, bắt kịp xu hướng thời trang của thế giới. Sản phẩm của Tứ Hải đã vượt qua được sự kiểm duyệt khắt khe về tiêu chuẩn, chất lượng để xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài khó tính như: Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ... với các đối tác Zara, Bershka, Pull&Bear, Robinson, Delaney, Hostal Chill Punta Rubia Uruguay, Baldwin... đạt công suất tương đương 3.000.000 sản phẩm/năm. Tứ Hải đã trở thành thương hiệu uy tín chuyên sản xuất các dòng sản phẩm thời trang cao cấp theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Năm 2020, cùng với sự phát triển của các sản phẩm cho các thị trường, yêu cầu công nghệ, đáp ứng những yêu cầu của mẫu mã mới, vấn đề được xác định ra và vô cùng cấp thiết là phải mở rộng quy mô công ty để tiếp cận với thị trường một cách đa dạng, đưa đến cho khách hàng sự hài lòng nhất. Đến tháng 08/2020, sau khi đã xác định phương hướng phát triển, nắm bắt được tình hình thị trường trong và ngoài nước, cùng với những kinh nghiệm đã có trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ lên 92.450.000.000 đồng nhằm nâng cao quy mô hoạt động kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường.

Công ty tự hào góp phần phát triển hoạt động sản xuất và thương mại của khu vực, đóng góp đáng kể tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước tại tỉnh Hà Nam và được vinh danh là một trong những doanh nghiệp triển vọng của tỉnh Hà Nam.

Các sự kiện khác:

Năm 2023, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần. Đợt chào bán thành công đã giúp Công ty tăng vốn điều lệ lên 110.480.000.000 đồng, qua đó chính thức trở thành công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch chứng khoán (sàn giao dịch UPCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam với mã cổ phiếu là THM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
2	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
3	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
4	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
5	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bông, tơ, xơ, sợi dệt và nguyên phụ liệu ngành dệt may.	4669
7	Sản xuất vải dệt thoi	1312
8	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
9	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
12	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
15	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
17	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Bán buôn đồ uống	4633
22	Đại lý du lịch	7911

23	Điều hành tua du lịch	7912
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26	Khai thác thủy sản nội địa	0312
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28	Bán buôn thực phẩm (Mua bán các loại thủy hải sản tươi sống và đã qua chế biến)	4632
29	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
30	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan))	5210

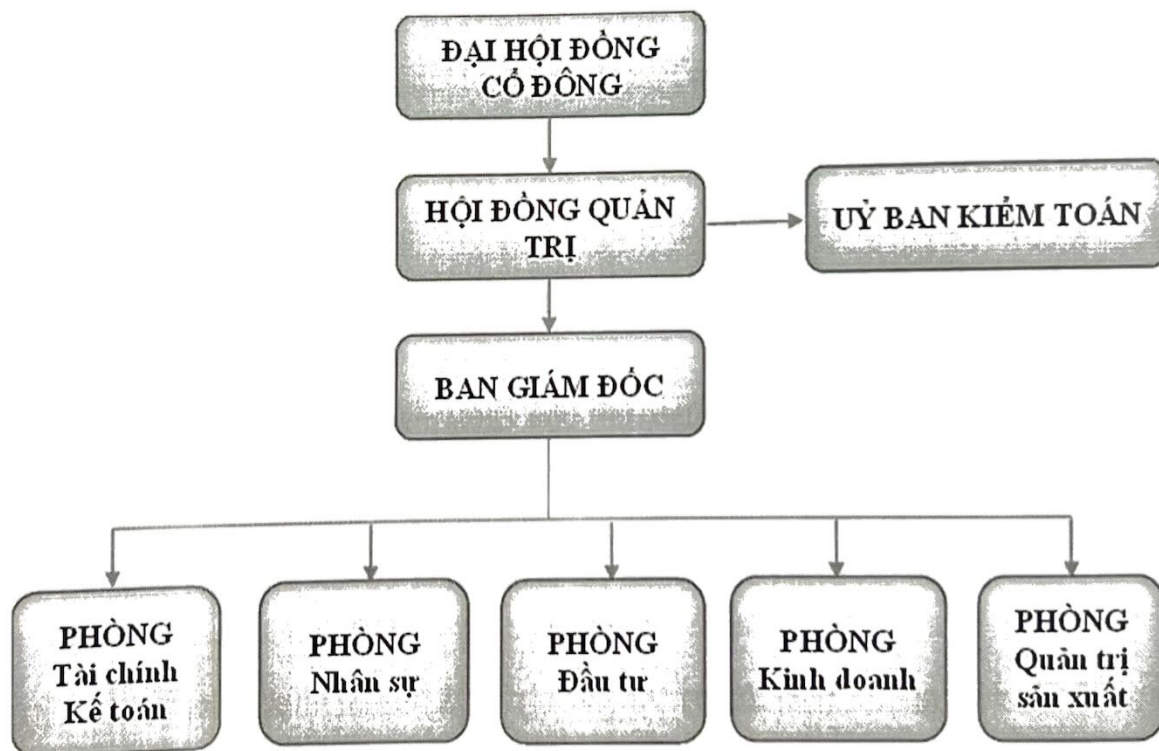
b) Địa bàn kinh doanh :

- Công Ty hoạt động chủ yếu tại tỉnh Hà Nam, nơi đặt trụ sở và nhà xưởng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị : Mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết có Ủy ban kiểm toán.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



Các công ty con, Công ty liên kết:

Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong năm tới vẫn tập trung mảng kinh doanh chính đó là gia công hàng dệt may xuất khẩu.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tứ Hải Hà Nam chủ yếu trong lĩnh vực may mặc cũng chịu ảnh hưởng từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

❖ Về tăng trưởng kinh tế:

Tăng trưởng kinh tế năm 2023 ước tính đạt 5,05%, thấp hơn so với năm 2022 (8,12%) và so với mục tiêu tăng trưởng đề ra (6,5%). Nguyên nhân là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi vững chắc sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới xảy ra nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu ổn định trở lại ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta vẫn có độ mở cửa lớn.

Tăng trưởng kinh tế năm 2023 chỉ cao hơn so với tăng trưởng kinh tế năm 2020 (2,87%) và 2021 (2,55%) là 2 năm nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19 và tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhất trong giai đoạn kể từ năm 2011 đến nay. Điều này cho thấy, tăng trưởng kinh tế thiếu vững chắc và chênh lệch khỏi quỹ đạo tăng trưởng bình thường của giai đoạn trước đại dịch COVID-19.

❖ *Về tỷ lệ lạm phát:*

Lạm phát được đo lường thông qua chỉ số giá tiêu dùng (CPI), đây là một trong những chỉ số quan trọng phản ánh ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022. Tỷ lệ lạm phát nằm trong mục tiêu Quốc hội đề ra và duy trì ở mức thấp, ổn định trong những năm qua. Góp phần giữ cho tỷ lệ lạm phát ở mức thấp có sự đóng góp của nhiều bộ, ngành (Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn...). Tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, ổn định góp phần đáng kể giữ cho lãi suất thấp, tỷ giá hối đoái ổn định, khuyến khích đầu tư và tăng trưởng kinh tế.

❖ *Về cán cân thương mại:*

Xuất khẩu hàng hoá năm 2023 ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm 2022. Trong khi đó, xuất khẩu hàng hoá năm 2022 là 371,85 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm 2021. Điều này cho thấy, giá trị xuất khẩu hàng hoá năm 2023 thấp hơn năm 2022 và phản ánh nền kinh tế toàn cầu đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2023 đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2022. Tương tự với kim ngạch xuất khẩu hàng hoá, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2022 tăng 8,4% so với năm 2021 (Tổng cục Thống kê, 2022, 2023).

Cơ cấu nhóm hàng hoá xuất khẩu năm 2023 vẫn tập trung phần lớn vào nhóm hàng công nghiệp chế biến và cơ cấu nhóm hàng hoá nhập khẩu tập trung phần lớn vào nhóm hàng tư liệu sản xuất. Năm 2023, Hoa Kỳ, tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, ước đạt 96,8 tỷ USD và Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất, ước đạt 111,6 tỷ USD. Năm 2023, cán cân thương mại hàng hoá xuất siêu ước đạt 28 tỷ USD, cao hơn năm 2022 là 12,1 tỷ USD.

❖ *Về chính sách tiền tệ:*

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tăng trưởng tín dụng của toàn ngành Ngân hàng năm 2023 đạt khoảng 13,5% và mức lãi suất điều hành được liên tục điều hành giảm. NHNN đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết kiệm, cắt giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, chia sẻ khó khăn cho doanh nghiệp. Kết quả là lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các ngân hàng thương mại đã giảm mạnh so với cuối năm 2022 (Minh Phương, 2024). Mặc dù, tăng trưởng tín dụng thấp hơn so với năm 2022 (đạt 14,5%) nhưng đạt mức xấp xỉ mục tiêu đề ra (14-15%), phù hợp với diễn biến của tổng thể nền kinh tế nói chung và chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế nói riêng.

Như vậy, chính sách tiền tệ năm 2023 đã được điều hành linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của nền kinh tế. Điều này góp phần rất lớn vào ổn định kinh tế vĩ mô.

Theo đó, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp và đạt mục tiêu đề ra; tỷ giá hối đoái ổn định; lãi suất được điều hành theo hướng giảm để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế; NHNN cũng tích cực giải quyết những vấn đề tồn tại từ những năm trước như việc giải quyết ngân hàng yếu kém, cơ cấu lại các khoản nợ...

❖ *Về chính sách tài khoá:*

Theo Tổng cục Thống kê, tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023 bằng 106% dự toán năm và giảm 5,4% so với năm 2022; tổng chi NSNN bằng 83,4% dự toán năm và tăng 10,9% so với năm 2022. Bội chi ngân sách dự kiến đạt 4% GDP. Thực trạng ngân sách năm 2023 không phải là điều bất thường, thậm chí là bình thường trong công tác điều hành chính sách. Khi nền kinh tế rơi vào trạng thái suy thoái, thu ngân sách giảm và chi ngân sách có thể tăng để kích thích tổng cầu, vì thế thâm hụt ngân sách sẽ gia tăng. Bộ Tài chính thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân để vượt qua khó khăn, mất mát trong thời kỳ sau đại dịch COVID-19 và trong bối cảnh hiện nay.

Dù có bị ảnh hưởng bởi bối cảnh chung giống như các doanh nghiệp Việt khác, tuy nhiên Tứ Hải từng bước nắm bắt và hiểu rõ những thách thức mà nền kinh tế đặt ra, cố gắng chuyển hóa những thách thức thành cơ hội để phát triển bền vững. Ngoài việc tăng cường hiệu quả công tác quản lý, hiệu quả đầu tư, Công ty đang tìm cách nắm vững sự dịch chuyển của ngành dệt may toàn cầu, am hiểu các hiệp định thương mại tự do để tận dụng hiệu quả tốt nhất khi những hiệp định FTA như EVFTA hay CPTPP dần có tác động.

b. *Rủi ro về Luật pháp*

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư... và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Hoạt động chủ yếu của Công ty là xuất khẩu các sản phẩm dệt may đòi hỏi Công ty phải tuân theo các yêu cầu của chính sách thuế hải quan.

Ngoài ra, với việc trở thành Công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty đã tổ chức một bộ phận pháp lý nội bộ chuyên trách, thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới với Ban Lãnh đạo và các Bộ phận có liên quan của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của công ty

❖ Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Sản phẩm của Tứ Hải hiện đang xuất khẩu vào nhiều thị trường lớn trên thế giới nên chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các đối thủ Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Bangladesh... cả về chất lượng, chủng loại và giá cả. Không chỉ từ phía nước ngoài, ngay cả các doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc trong nước với thương hiệu lâu năm cũng là những đối thủ của nhau.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty cần phải đầu tư máy móc thiết bị, vừa gia tăng số lượng, vừa cải thiện chất lượng sản phẩm, tối ưu mức giá nhằm cạnh tranh với các doanh nghiệp khác

❖ Rủi ro nguyên liệu

Hiện nay, Công ty chủ yếu thực hiện gia công đơn đặt hàng sau đó xuất khẩu hàng cho đối tác, nguyên vật liệu chính là vải được nhập khẩu, còn các nguyên vật liệu phụ chủ yếu là mua ngoài. Vì phần lớn các nguyên liệu chính được chỉ định theo yêu cầu của bên đặt hàng, đây sẽ là điều bất lợi cho Công ty khi không đáp ứng được các yêu cầu của Hiệp định CPTPP, làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm trên các thị trường quốc tế. Tuy vậy, với kế hoạch cơ cấu lại khách hàng để Công ty có thể chủ động được nguồn nguyên liệu, qua đó có thể chủ động các nhà cung cấp.

❖ Rủi ro nguồn nhân lực

Ngành dệt may là một trong những ngành có mức độ thâm dụng lao động cao tại thị trường Việt Nam, do đó vấn đề lao động cũng là một trong những vấn đề quan trọng đối với Công ty cổ phần Tứ Hải Hà Nam. Tuy nhiên sau tác động của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến lực lượng lao động trong ngành dệt may là vô cùng lớn, hầu hết các doanh nghiệp chỉ hoạt động cầm chừng, tạo điều kiện cho người lao động có việc làm và có thu nhập tối thiểu. Nhưng với các đặc thù là ngành hàng không thiết yếu, do đó hàng hóa bị tồn đọng, không có đơn hàng buộc các doanh nghiệp phải cắt giảm số giờ làm hoặc số lao động để cắt giảm chi phí. Từ đó lực lượng lao động ngành dệt may dần chuyển sang

các ngành công nghiệp khác, hoặc tìm các công việc khác để đảm bảo cuộc sống ổn định. Do đó, nguồn cung lao động sau dịch khi ngành dệt may có xu hướng ổn định trở lại thì thiếu hụt lao động có tay nghề sẽ là một thách thức vô cùng lớn đối với các doanh nghiệp dệt may.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn rất lớn đòi hỏi doanh nghiệp phải trải qua, nhưng tập thể và Ban lãnh đạo của Tứ Hải đã nỗ lực và cố gắng duy trì việc làm, thu nhập cho toàn thể nhân viên. Công ty áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ và nâng cao điều kiện làm việc dẫn đến người lao động có việc thường xuyên, thu nhập khá, môi trường lao động được cải thiện. Do đó có Công ty đã giảm bớt được rủi ro đặc thù này.

❖ *Rủi ro môi trường*

Công ty cổ phần Tứ Hải Hà Nam đặc biệt quan tâm đến tác động về môi trường trong mỗi dự án (ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nguồn nước) có thể tác động đến môi trường sinh thái ở những vùng phụ cận hoặc thay đổi môi trường kinh tế, xã hội, nhân sinh quanh khu vực nhà máy hay xưởng sản xuất. Vì vậy, mỗi dự án của Công ty đều áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình sản xuất, đồng thời được những chuyên gia uy tín đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện.

❖ *Khung pháp lý đối với ngành dệt may*

Đối với doanh nghiệp thuộc ngành dệt may như Tứ Hải, ngoài những khung pháp lý chung cho các doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam, Công ty còn phải tuân thủ các yêu cầu riêng cho ngành dệt may. Vào ngày 11/12/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Anh (UKFTA) vừa được kí kết, đây cũng vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với ngành dệt may nói chung và Thành Công nói riêng. Bên cạnh đó, đối với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), đòi hỏi ngành này phải vượt qua nhiều thách thức, trong đó, thách thức lớn nhất vẫn là quy tắc xuất xứ. Bởi ngành dệt may ở Việt Nam chưa chủ động được về nguồn nguyên vật liệu đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu vào EU. Khung pháp lý tại Việt Nam đang ngày một hoàn thiện nhằm đáp ứng quá trình hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Do vậy, để nắm bắt cơ hội trong thời gian sắp tới, Công ty cần có sự nghiên cứu, đầu tư và chuẩn bị nghiêm túc các khía cạnh luật pháp có liên quan để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

d. Rủi ro khác

Bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023 là một năm hoạt động gặp khó khăn của Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam khi số lượng và giá trị đơn hàng giảm, tạo ra những ảnh hưởng mạnh tới doanh thu tuy nhiên công ty vẫn gắn hoàn thành mục tiêu lợi nhuận sau thuế:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	130.000.000.000	79.651.182.951	61,27%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	6.630.000.000	6.486.662.625	97,84%
Cổ tức (%)	0%	0%	-

2. Tổ chức và nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Bổ Nhiệm/Miễn Nhiệm
1) Hội đồng quản trị		
Nguyễn Đức Tề	Chủ tịch HĐQT – Thành viên không điều hành	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023
Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT điều hành	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023
Trịnh Công Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023
2) Ban Giám đốc		
Nguyễn Thị Mai Hương	Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 15/08/2016
3) Ủy ban kiểm toán		
Trịnh Công Sơn	Chủ tịch UBKT	Bổ nhiệm ngày 13/07/2023
Ông Nguyễn Đức Tề	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 13/07/2023
4) Kế toán trưởng		
Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 05/01/2022

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm, công ty có phát sinh khoản đầu tư 7,9 tỉ đồng mua 790.000 cổ phần CTCP Đức Mạnh từ ông Nguyễn Tiến Dũng (thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 2812/2023/NQ-HĐQT)

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	Đồng	138.442.087.576	174.683.578.972	26,18
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	43.327.046.920	77.951.662.694	79,91
	- Tài sản dài hạn	Đồng	95.115.040.656	96.731.916.278	1,70
2	Doanh thu thuần	Đồng	124.427.271.503	79.651.182.951	(35,99)
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	6.609.587.835	8.211.411.960	24,23
4	Lợi nhuận khác	Đồng	(147.969.961)	(2.283.405)	98,16
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.461.717.874	8.209.128.555	27,04
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.124.191.694	6.486.662.625	26,59
7	Tỉ lệ chi trả cổ tức	%	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,205	1,819
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,076	1,779
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	29,227	29,892
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	41,298	42,637
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	24,407	15.957
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,965	0,509
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần (%)	%	4,118	8,144
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,233	5,885
	- Hệ số LNST/ tổng tài sản bình quân	%	3,974	4,143
	- Hệ số lợi nhuận thuần từ HĐKD/ DTT	%	5,312	10,309

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Mã chứng khoán: THM

Sàn giao dịch: Upcom

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 11.048.000 cổ phần

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

5.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của công ty chốt tại ngày 29/03/2024

TT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỉ lệ sở hữu
I	Trong nước	117	11.048.000	100,00%
1	Tổ chức	1	9.245.000	83,68%
2	Cá nhân	116	1.803.000	16,32%
II	Nước ngoài	0	0	0%
1	Tổ chức	0	0	0%
2	Cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		117	11.048.000	100,00%

5.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty chốt tại ngày 29/03/2024

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
CTCP Appatex	0700643489	Phố Cà, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	9.245.000	83,68%
Tổng cộng			9.245.000	83,68%

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2023, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần. Đợt chào bán thành công đã giúp Công ty tăng vốn điều lệ thêm 18.030.000.000 đồng từ 92.450.000.000 đồng lên 110.480.000.000 đồng.

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.6. Các chứng khoán khác

Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

Công ty đảm bảo kiểm soát nguồn nước sử dụng, nguồn nước thải, khí thải, bụi phát sinh trong quá trình sản xuất, vệ sinh tại kho, xưởng sạch sẽ, không ảnh hưởng đến dân cư cũng như môi trường xung quanh.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: phù hợp với yêu cầu để thực hiện đơn hàng

Đầu vào của công ty là những nguyên liệu, phụ kiện phục vụ cho quá trình gia công may mặc với một số nguyên vật liệu nhập từ các quốc gia đặt gia công...

Bên cạnh đó, nguồn nguyên liệu may mặc chính (vải may, chỉ may) được nhập từ Công ty Dệt Hà Nam có nhà máy tại Khu Công nghiệp Châu Sơn Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, tái sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: tỉ lệ tái chế, tái sử dụng thấp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Lượng điện tiêu thụ trong năm 2023: 735.495 Kwh, tương đương với tổng giá trị 1,73 tỉ đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty có quy định cụ thể về giờ bật/tắt điện, điều kiện sử dụng các thiết bị, quản lý thiết bị điện và quy tắc sử dụng thiết bị điện hợp lý để đảm bảo tiết kiệm, giảm lượng điện hao phí.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty có các công tác tổng cho từng nhóm thiết bị điện và riêng cho từng thiết bị, việc này đảm bảo việc bật/tắt nhóm thiết bị cần thiết sử dụng cho sản xuất kinh doanh theo cơ chế quản lý chặt chẽ.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi CTCP Đầu tư phát triển Thành Đạt.

Lượng nước sử dụng trong năm 2023: 1.373 m³, tổng giá trị tính theo đơn giá kèm thuế VAT và phí Bảo vệ môi trường là 19,85 triệu đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng:

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. *Số lượng nhân sự năm 2023:* tại ngày 31/12/2023 là 368 người;
tại ngày 31/12/2022 là 501 người;

mức lương trung bình đối với người lao động năm 2023: 10.069.000 đồng/người

b. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*
Con người luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp.

Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ Điều kiện làm việc:

Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Nơi làm việc khang trang, đầy đủ ánh sáng, sạch sẽ, thoáng mát và đầy đủ trang thiết bị tiện nghi. Người lao động khi làm việc tại công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục công ty, các trang thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động sử dụng trong quá trình vận chuyển

hàng hóa. Tất cả được đào tạo về quy trình vận hành máy móc trang thiết bị, các biện pháp đảm bảo an toàn, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho và xuất kho. Biển báo khẩn cấp dễ nhìn giúp cảnh báo cho người lao động khi có tình huống xấu xảy ra. Nhân viên y tế luôn túc trực để chịu trách nhiệm điều trị, đảm bảo an toàn cho công nhân 24/24. Đồng thời, công nhân có quyền tổ chức và thành lập Công đoàn nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

c. Chính sách tuyển dụng

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình.

Việc tuyển dụng nhân sự thực hiện theo Quy trình tuyển dụng đã ban hành. Các ứng viên được tuyển dụng phải đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe và kinh nghiệm công tác cũng như các phẩm chất đạo đức theo quy định của mỗi vị trí công việc.

Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

Công ty sử dụng nguồn lao động thời vụ, làm việc và trả lương đúng quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi, giữ trách nhiệm với người lao động.

d. Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

e. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên. Đặc biệt khi công ty đã và đang áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến và hiện đại cho việc sản xuất. Bởi vậy, việc định hướng công tác nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ quản lý, chuyên viên và các nhân viên luôn được thực hiện hàng năm, từ đào tạo nội bộ đến việc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong công việc.

Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

f. Chính sách thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày từ thứ 2 đến thứ 7. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động. Thời gian làm việc quá giờ không quá 4 giờ/ngày và bản thân công nhân có quyền từ chối làm việc quá giờ, nếu có nhu cầu thì cần phải đăng ký và phải được sự đồng ý từ nhân viên cấp trên. Thời gian nghỉ trưa 2 giờ/ngày. Mức lương cho làm việc quá giờ là 150% ngày bình thường và 200% đối với chủ nhật và ngày nghỉ.

g. Chính sách lương, thưởng trong quá trình vận hành

• *Chính sách lương:*

Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu.

• *Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

• *Bảo hiểm và phúc lợi:*

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ... tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho Cán bộ công nhân viên.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	130.000.000.000	79.651.182.951	61,27%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	6.630.000.000	6.486.662.625	97,84%
Cổ tức (%)	-	-	-

Năm 2023 là một năm hoạt động gặp khó khăn của Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam khi số lượng và giá trị đơn hàng giảm, tạo ra những ảnh hưởng mạnh tới doanh thu tuy nhiên nhờ việc tăng được biên lợi nhuận gộp, điều phối sử dụng nhân lực hợp lý, công ty đã kiểm soát được chi phí và gần hoàn thành mục tiêu lợi nhuận sau thuế.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2023 là: **138.442.087.576 đồng**;
- Tổng tài sản Công ty tại thời điểm cuối năm 2023 là: **174.683.578.972 đồng**;
Tại thời điểm cuối năm 2023, Tổng tài sản của Công ty tăng **36.241.491.396 đồng**, tương ứng với tăng **26,18%**.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2023 là **40.463.160.076 đồng** phần lớn là các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Đến cuối năm 2023, nợ phải trả của Công ty tăng lên mức **52.215.988.847 đồng**, chủ yếu đến từ việc tăng khoản vay dài hạn và một số khoản phải trả ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Với việc mở rộng quy mô nhà máy sản xuất, tìm kiếm thêm các nguồn nguyên vật liệu đầu vào, cải tiến bộ máy quản lý, tổ chức, phân ca sản xuất và lập kế hoạch sản xuất phù hợp với mùa vụ, công ty vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược tối ưu hóa về chi phí sản xuất, chi phí quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tứ Hải vẫn là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và sẽ tiếp tục mang sự ổn định và lợi nhuận cho Tứ Hải trong nhiều năm tới
- Xúc tiến tìm kiếm, triển khai các hợp đồng mới với các Công ty đối tác, đẩy mạnh thương hiệu, uy tín và thu hút thêm các thương hiệu khác nhằm mục tiêu tăng doanh thu.
- Tứ Hải cũng tăng cường chủ động cung cấp nguyên phụ liệu và chuyển dần sang làm mẫu phát triển để tăng giá trị lợi nhuận trên sản phẩm

Mục tiêu KQKD của công ty năm 2024 như sau

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023 (Thực hiện)	Năm 2024 (Kế Hoạch)	% Tăng / Giảm
1	Doanh thu thuần	79.651	130.000	-
2	Lợi nhuận sau thuế	6.487	8.000	-
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	8,144%	6,154%	-

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến do kiểm toán có ý kiến chấp thuận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):* Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị rất tự hào vì công ty vận hành, cân bằng các hoạt động của công ty tốt. Tuy hiện nay chưa thể so sánh với các Công ty lớn khác trong ngành may mặc như CTCP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công (Mã cổ phiếu: TCM), CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã cổ phiếu: TNG)... về quy mô, nhưng Tứ Hải đang trên đà tăng trưởng nhờ đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất, cũng như ngày càng ký được nhiều hợp đồng lớn. Việc quản trị, điều hành công ty hiện vẫn đang thực hiện tốt, đảm bảo hiệu quả kinh doanh dù trong giai đoạn khó khăn hay thuận lợi.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã điều hành duy trì hoạt động của Công ty trong thời gian khó khăn chung của ngành; đồng thời đã có nhiều nỗ lực, giải pháp tích cực nhằm tối thiểu hóa chi phí cho Công ty trong năm.

Hàng tháng tổ chức họp giao ban các cấp lãnh đạo Công ty nhằm đánh giá mức độ thực hiện, đề ra phương hướng, cách giải quyết cho các tháng tiếp theo là rất tích cực, hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.
- Tiếp tục củng cố công tác quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án.
- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, cải tiến quy chế khoán đối với các đơn vị nhằm tăng sự tự chủ, nâng cao trách nhiệm của mỗi đơn vị.
- Tăng cường công tác quản trị nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh hằng tháng.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

V. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Danh sách HĐQT

a. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ SH chứng khoán khác do công ty phát hành	Số chức danh thành viên HĐQT, chức danh quản lý tại công ty khác
1	Nguyễn Đức Tề	Chủ tịch HĐQT	0%	0%	2
2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT điều hành	0%	0%	1
3	Trịnh Công Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0%	1

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công tác quản trị, chỉ đạo giám sát bộ máy điều hành, quản lý công ty vẫn đang thực hiện tốt và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong năm 2023, do HĐQT mới được bổ nhiệm từ tháng 05/2023 nên mới triển khai 03 cuộc họp, chi tiết nội dung và kết quả như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1905/2023/NQ-HĐQT-THHN	19/05/2023	Bầu Chủ tịch HĐQT	100%
2	1307/2023/NQ-HĐQT-THHN	13/07/2023	Thành lập Ủy ban kiểm toán và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
2	2812/2023/NQ-HĐQT	28/12/2023	Thông qua giao dịch với người có liên quan	100%

d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Công ty không có các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập là ông Trịnh Công Sơn chủ yếu tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT và chủ trì các cuộc họp, công tác giám sát của Ủy ban Kiểm toán

e. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.*

Các thành viên HĐQT đều được tham gia một số khóa đào tạo về quản trị công ty, nghiên cứu, cập nhật và nắm được các quy định về quản trị, đồng thời vận hành giúp hoạt động quản trị công ty đúng, đủ, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Ủy ban kiểm toán

a. *Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán*

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Trịnh Công Sơn	Chủ tịch UBKT	0%	0%
2	Nguyễn Đức Tề	Thành viên UBKT	0%	0%

b. *Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT)*

- Số lượng cuộc họp của UBKT: Do UBKT mới thành lập tháng 07/2023 nên trong năm 2023 mới có 01 kỳ họp chính thức vào Quý IV với nội dung “Thông qua kế hoạch kiểm toán BCTC năm 2023 và dự thảo hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)”; kết quả: 100% thông qua
- UBKT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của công ty, giám sát bộ phận thực hiện kiểm toán của công ty và quản lý rủi ro.
- Tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên UBKT cũng như với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp đáp ứng quyền lợi của cổ đông, phù hợp quy định pháp luật.
- Đánh giá đơn vị kiểm toán BCTC của công ty và đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC năm tiếp theo đảm bảo công tác kiểm toán chính xác và đúng hạn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao đã chi trả cho HĐQT và Ủy ban Kiểm toán năm 2023 là: 0 đồng.
- Lương của Giám đốc (bà Nguyễn Thị Mai Hương): 85.081.206

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng	0	0	24.000	0,22%	Mua cổ phần chào bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Đã công bố chi tiết tại mục VII.2 tại Báo cáo tình hình quản trị của công ty

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chấp thuận toàn phần.

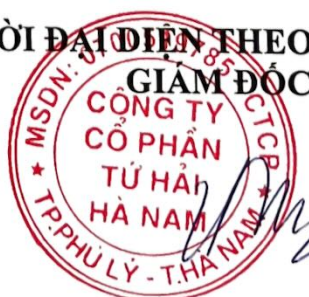
2. Báo cáo Tài chính được kiểm toán

Đã được đơn vị kiểm toán phát hành ngày 28/03/2024, công ty đã ký và công bố thông tin ngày 29/03/2024 trên mục quan hệ cổ đông website công ty (đường dẫn: <https://tuhaijsc.vn/quan-he-co-dong/>).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Thị Mai Hương